CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 137 /NQ-CP	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2017*

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
ĐẾN Số: 192
Ngày: 15/1/18
Chuyển: CN PCT
Lưu hồ sơ:

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).104

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ)

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi là Nghị quyết số 21-NQ/TW), Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để các bộ, ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW.

b) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, của cả hệ thống chính trị và nhân dân đối với công tác dân số trong tình hình mới.

c) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển.

d) Khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác dân số thời gian qua, đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu, phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể của Nghị quyết số 21-NQ/TW đề ra, góp phần phát triển đất nước nhanh và bền vững.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, từng cấp, từng ngành để cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững những quan điểm, nội dung cơ bản của Nghị quyết số 21-NQ/TW. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

b) Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ, toàn diện và đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW.

c) Các cơ quan chuyên ngành dân số từ trung ương đến cơ sở chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng, cụ thể hóa thành đề án, nhiệm vụ, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm

- Tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW đến các cơ quan, địa phương, tổ chức và tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển.

- Xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch hành động thực hiện công tác dân số trong tình hình mới trên cơ sở cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết số 21-NQ/TW và Chương trình hành động này. Đối với những nhiệm vụ rõ ràng, cấp thiết, phù hợp với nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW và đã có trong Chương trình hành động này, không xây dựng thêm đề án, cần tổ chức triển khai ngay, bảo đảm thực hiện kịp thời và có hiệu quả.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số. Đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các ngành, các cấp.

- Lồng ghép các mục tiêu dân số và phát triển vào nội dung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội do bộ, ngành, địa phương chủ trì xây dựng và thực hiện.

- Đưa dân số thành một chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; lồng ghép các nội dung về dân số vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và nghiên cứu khoa học tại các trường, cơ sở đào tạo do bộ, ngành, địa phương quản lý.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, đề án, dự án về dân số và phát triển phù hợp với tình hình thực tế của từng ngành, địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

- Huy động Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đoàn thể và cả cộng đồng tham gia mạnh mẽ công tác dân số. Xây dựng chương trình, kế hoạch với các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể; phân công trách nhiệm rõ ràng đối với từng ngành, cơ quan, đoàn thể.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Bộ Y tế

- Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch, nội dung, phương thức triển khai việc học tập, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW.

- Cung cấp thông tin, số liệu về tình hình dân số cho Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí để tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về công tác dân số trong tình hình mới theo định hướng Nghị quyết số 21-NQ/TW.

c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định cụ thể về đề cao tính tiền phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của mỗi gia đình trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân số, nhất là nên có 2 con, nuôi dạy con tốt, kính già, yêu trẻ, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

a) Bộ Y tế

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án Truyền thông dân số đến năm 2030, tập trung các nội dung sau:

Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của từng vùng, đối tượng theo hướng sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao, sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp, duy trì mức sinh thay thế trên toàn quốc.

Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và khuyến khích người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao.

Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khoẻ trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh. Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Truyền thông vận động, tạo phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình.

Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

Đổi mới toàn diện, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương, địa phương; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và các cộng tác viên dân số.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan báo chí đưa công tác dân số là một trong những nội dung thường xuyên, liên tục được truyền tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và là thông điệp truyền thông chủ yếu của đội ngũ tuyên truyền viên, cộng tác viên, tạo sức lan toả sâu rộng trong toàn xã hội.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng, ban hành và thực hiện kế hoạch rà soát, sửa đổi chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khoẻ tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, sinh viên, nhất là giáo dục phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

- Đa dạng các loại hình giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính; dịch vụ thân thiện cho vị thành niên, thanh niên trong nhà trường.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

a) Bộ Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hoàn thành xây dựng dự án Luật Dân số theo hướng điều chỉnh toàn diện, đồng bộ các nội dung về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số, phù hợp với Hiến pháp và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, trình Chính phủ dự án sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế phù hợp với nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 theo hướng chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển, phát huy lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng: Những nơi có mức sinh cao (trên 2,3 con) cần tiếp tục tuyên truyền, vận động và thực hiện các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con hơn; những nơi có mức sinh thấp (dưới 1,8 con) cần tuyên truyền, vận động và thực hiện các biện pháp khuyến khích người dân sinh đủ 2 con nhằm duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên toàn quốc.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh theo hướng chi tiết, cụ thể, phù hợp với chế tài xử lý mạnh hành vi vi phạm; khắc phục tình trạng lạm dụng khoa học, công nghệ lựa chọn giới tính thai nhi; làm rõ trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong ngăn ngừa và phát hiện vi phạm.

- Xây dựng, ban hành chế độ khuyến khích tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số.

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ thanh tra chuyên ngành dân số; thực thi thanh tra, kiểm tra việc chấp hành, xử lý các hành vi vi phạm.

b) Bộ Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, ban hành hướng dẫn đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn, bản, tổ dân phố phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Rà soát, kiến nghị điều chỉnh hoặc bãi bỏ các quy định về xử lý vi phạm trong công tác dân số không phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, trình Chính phủ dự án sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống bạo lực gia đình để tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan cũng như trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp đối với tình hình bạo lực gia đình trên địa bàn quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn nhằm thống nhất các tiêu chí đánh giá về gia đình hạnh phúc trong thời kỳ mới; hướng dẫn lồng ghép các nội dung công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch và thiết chế văn hóa cơ sở (các hương ước, quy ước của cộng đồng, dòng tộc).

d) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, trình Chính phủ dự án sửa đổi, bổ sung Luật Người cao tuổi, Luật Bảo hiểm xã hội, Bộ luật lao động, Luật Bình đẳng giới và các luật có liên quan nhằm khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi.

đ) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về lồng ghép các yếu tố dân số, bao gồm cả quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, từng vùng, từng ngành, từng địa phương.

- Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khu công nghiệp, khu chế xuất của cả nước, từng vùng, địa phương phù hợp với hiện trạng và xu hướng vận động của các yếu tố dân số, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của từng vùng và trong chiến lược tổng thể xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục xây dựng các chính sách để tác động tới sự phân bố lại dân số hợp lý từng vùng, từng địa phương và trên phạm vi cả nước.

e) Bộ Công an

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

g) Bộ Quốc phòng

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, bổ sung các chương trình, dự án, chính sách bố trí dân cư nhằm hỗ trợ thoả đáng, thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài tại vùng biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn, khu vực trọng yếu về an ninh, quốc phòng.

h) Ủy ban Dân tộc

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số, đặc biệt dân tộc dưới 10 nghìn người theo hướng đảm bảo sự phát triển đồng đều, bình đẳng giữa các dân tộc.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ dân số

a) Bộ Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030: Nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị; tập huấn kiến thức, kỹ năng tư vấn cho cán bộ dân số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế; đảm bảo phương tiện tránh thai, đẩy mạnh xã hội hóa, mở rộng các loại hình dịch vụ gắn với triển khai thực hiện gói bảo hiểm y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe, đáp ứng nhu cầu được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại của mọi nhóm đối tượng, nhất là vị thành niên, thanh niên.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh đến năm 2030: Phát triển mạng lưới, nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh và hỗ trợ sinh sản; tập huấn kiến thức, kỹ năng tư vấn cho cán bộ dân số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế; thử nghiệm, mở rộng mặt bệnh, tật được đưa vào chương trình; đầu tư trang thiết bị hiện đại tại các Trung tâm sàng lọc khu vực; đầu tư một số Trung tâm sàng lọc, hỗ trợ sinh sản ngang tầm các nước ASEAN và thế giới. Thiết lập hệ thống thông tin quản lý dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, đặc biệt trong việc quản lý các đối tượng mắc và được điều trị.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030: Phát triển hệ thống lão khoa theo nguyên tắc kết hợp dự phòng, nâng cao sức khoẻ, điều trị, phục hồi chức năng và chăm sóc giảm nhẹ; đào tạo, tập huấn kiến thức lão khoa cho cán bộ y tế các cấp, đặc biệt là y tế cơ sở; đưa nội dung lão khoa vào chương trình đào tạo trong hệ thống các trường y; củng cố, nâng cao năng lực các cơ sở lão khoa đầu ngành; các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và cơ sở chăm sóc tập trung; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi. Tăng cường trang bị kiến thức, kỹ năng cho tình nguyện viên, cộng tác viên, người giúp việc và bản thân người cao tuổi về chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số: Hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số. Cung cấp thông tin, số liệu dân số đáp ứng nhu cầu sử dụng của mọi cơ quan, tổ chức trong toàn xã hội, phục vụ việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan có liên quan xây dựng, thực hiện Đề án nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển: Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn, làm rõ mối quan hệ hữu cơ giữa dân số và phát triển, dân số thực sự là động lực cho phát triển. Đề xuất phương án điều chỉnh các yếu tố dân số để quy mô, cơ cấu, phân bố dân số được hài hoà, hợp lý, chất lượng dân số ngày càng cao phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, bảo đảm phát triển bền vững của từng địa phương và cả nước; tăng cường nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ y - sinh học nhằm tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh ngang tầm khu vực và thế giới; dự phòng, điều trị và phục hồi chức năng trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Chú trọng các nghiên cứu tác nghiệp, phục vụ việc xây dựng, thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và quản lý, điều hành công tác dân số. Tăng cường năng lực cơ sở nghiên cứu dân số và phát triển. Đẩy mạnh hợp tác, chuyển giao khoa học công nghệ giữa các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước.

- Đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt công nghệ y - sinh học, công nghệ thông tin trong triển khai và quản lý dịch vụ dân số.

- Rà soát, sửa đổi, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, quy định về các dịch vụ dân số, bao gồm: Phương tiện, dịch vụ kế hoạch hoá gia đình; tư vấn, khám sức khoẻ trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; chăm sóc người cao tuổi.

b) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập theo hướng đẩy mạnh xã hội hoá, tạo lập môi trường thân thiện, hoà nhập giữa các nhóm đối tượng với xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án tăng cường quản lý nhà nước, bảo đảm khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản cho người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án phát huy lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số.

- Chủ trì mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu của thị trường lao động. Đánh giá, xếp hạng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó lấy tỷ lệ học viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với nghề được đào tạo là tiêu chí chủ yếu.

- Rà soát, hoàn thiện chính sách hỗ trợ người lao động trong đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, đặc biệt đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, nông dân tham gia xuất khẩu lao động.

- Đẩy mạnh chương trình tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường xuất khẩu lao động. Duy trì, củng cố thị trường xuất khẩu lao động truyền thống, mở rộng xuất khẩu lao động sang các thị trường mới.

c) Bộ Tài chính

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, tư nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hoá, giải trí ngày càng cao, số lượng ngày càng đông của người cao tuổi.

- Rà soát, bổ sung chính sách miễn giảm phí, lệ phí đối với người cao tuổi khi tham gia giao thông công cộng và các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch.

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đầu tư phát triển các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản, bảo đảm nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc ít người, người di cư... đều bình đẳng trong tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển.

đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Rà soát, hoàn thiện các đề án, chính sách về giáo dục từ mầm non trở lên để bổ sung các nội dung, hoạt động liên quan đến nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc thể lực người Việt Nam.

- Chủ trì mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục đại học gắn với nhu cầu của thị trường lao động. Đánh giá, xếp hạng các cơ sở giáo dục đại học, trong đó lấy tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với nghề được đào tạo là tiêu chí chủ yếu.

e) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, hoàn thiện các đề án, chính sách về văn hoá, thể dục, thể thao..., góp phần nâng cao chất lượng dân số theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Y tế, các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án thí điểm xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình đến năm 2025.

g) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, hoàn thiện các chính sách về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện; chương trình nước sạch nông thôn, an toàn thực phẩm trong nông nghiệp; bổ sung các chương trình, dự án để hỗ trợ, tạo điều kiện cho người di cư ổn định cuộc sống, tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản.

h) Bộ Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch các khu đô thị, nhà ở, nước sạch đô thị của cả nước, từng vùng, địa phương; các thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn về nhà ở và công trình công cộng phù hợp với người cao tuổi.

i) Bộ Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, điều chỉnh quy hoạch, thiết kế hệ thống giao thông, phương tiện vận chuyển công cộng phù hợp với người cao tuổi.

k) Bộ Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, các bộ, ngành liên quan xây dựng Đề án nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển nhằm đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn, làm rõ mối quan hệ giữa dân số và phát triển; tăng cường nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ y - sinh học nhằm tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh ngang tầm khu vực và thế giới; dự phòng, điều trị và phục hồi chức năng trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp quốc gia về dân số và phát triển trong tình hình mới.

5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

a) Bộ Y tế

Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; sản xuất, phân phối phương tiện tránh thai.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Y tế bảo đảm cân đối đủ nguồn vốn đầu tư cho các nội dung công tác dân số và phát triển do ngân sách nhà nước bảo đảm; đồng thời xây dựng chính sách, kế hoạch cụ thể huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 21-NQ/TW và Chương trình hành động này.

- Rà soát, bổ sung chương trình vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) từ tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ cho các chương trình, dự án về dân số và phát triển.

c) Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, bổ sung nội dung, định mức chi công tác dân số trong phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước, phân cấp cho địa phương tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Y tế cân đối đủ nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ, đề án của Chương trình hành động này.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển thị trường bảo hiểm, bao gồm bảo hiểm nhà nước, bảo hiểm thương mại... bảo đảm mọi người lao động trong khu vực chính thức và khu vực phi chính thức đều bình đẳng trong tham gia và thụ hưởng các dịch vụ phúc lợi, an sinh xã hội.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

a) Bộ Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, cán bộ làm công tác hoạch định chính sách ở các cấp, các ngành trong cả nước.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án nghiên cứu mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước dân số và phát triển giai đoạn 2021 - 2030.

- Kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số hiện nay theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, thực hiện chức năng quản lý và điều phối có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới. Tổ chức bộ máy làm công tác dân số phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất.

- Rà soát, xây dựng, ban hành chính sách đãi ngộ thoả đáng đối với đội ngũ cộng tác viên dân số ở thôn, bản, tổ dân phố... để đội ngũ này yên tâm cống hiến và hoạt động có hiệu quả.

- Tiếp tục chuẩn hoá đội ngũ cán bộ dân số các cấp, các ngành, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển. Nghiên cứu, ban hành hệ thống mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng làm cơ sở cho tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp.

- Đơn giản hoá thủ tục hành chính. Củng cố cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp cổng thông tin điện tử, tích hợp các phần mềm ứng dụng trong quản lý và cung cấp các dịch vụ về dân số nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng, khai thác thông tin về dân số và phát triển. Ưu tiên phát triển cung cấp dịch vụ dân số qua mạng, tạo thuận lợi cho người dân.

- Bổ sung, mở rộng hệ thống chỉ tiêu về dân số và phát triển, bao gồm cả chỉ tiêu về dân số tham gia bảo hiểm y tế vào Tổng điều tra, điều tra giữa kỳ và hàng năm. Hoàn thiện hệ thống thông tin thống kê, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số kết nối với hệ thống dữ liệu hộ gia đình của cơ quan Bảo hiểm xã hội nhằm cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

b) Bộ Nội vụ

- Phối hợp với Bộ Y tế, các bộ, ngành, địa phương xây dựng, thực hiện các Đề án: Mô hình tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số các cấp; nghiên cứu, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý liên quan đến dân số và phát triển.

- Phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nghiên cứu, xây dựng Đề án thí điểm mạng lưới cộng tác viên thực hiện công tác dân số, gia đình và trẻ em ở cộng đồng.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế

Bộ Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành liên quan chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác giữa Việt Nam và các nước, các tổ chức quốc tế về dân số và phát triển. Tích cực tham gia, chia sẻ kinh nghiệm với các tổ chức, diễn đàn đa phương, song phương về dân số và phát triển, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; tranh thủ sự đồng thuận, hỗ trợ về tri thức, kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế về dân số và phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành có liên quan xây dựng, tổ chức đàm phán, thực hiện các chương trình, dự án dân số và phát triển nhằm tranh thủ hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật của các tổ chức quốc tế, chính phủ các nước, các tổ chức phi chính phủ.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch, tập trung nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc về dân số mà Việt Nam đã ký kết, tham gia.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Chương trình hành động này trong quý I năm 2018.

2. Bộ Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình, định kỳ báo cáo, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Chương trình hành động này.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số; Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016 - 2025 (Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020 (Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, các bộ, ngành tổng hợp danh mục các dự án Luật, Pháp lệnh liên quan đến dân số và phát triển cần ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh của Quốc hội.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 (Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012 - 2020 (Quyết định số 1781/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ) và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

- Nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau (Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ).

5. Bộ Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Bộ Y tế, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, cơ quan, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội về dân số và phát triển để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Chương trình hành động này.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí để thông tin tuyên truyền kịp thời đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển.

- Hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai kết nối liên thông Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương để khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hôn nhân và gia đình; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 (Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2030 (Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020 (Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ).

7. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới gắn với nội dung dân số và phát triển.

8. Bộ Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Bộ Y tế, các bộ, ngành liên quan xây dựng, triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dân số và phát triển trong tình hình mới.

9. Bộ Nội vụ

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 (Quyết định số 2474/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ).

10. Bộ Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan rà soát, hoàn thiện các chính sách, đề án về chương trình xử lý ô nhiễm môi trường.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

12. Ủy ban Dân tộc

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025 (Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ).

13. Thanh tra Chính phủ

Phối hợp Bộ Y tế tiếp tục đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ thanh tra chuyên ngành về dân số.

14. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyên truyền rộng rãi nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân về chủ trương chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế tăng cường tuyên truyền, vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, thường xuyên, liên tục tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về dân số và phát triển trong toàn xã hội.

- Tổ chức tập huấn về nội dung, phương pháp tuyên truyền về dân số và phát triển cho cộng tác viên, phóng viên.

15. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách địa phương thực hiện toàn diện, đồng bộ công tác dân số đã được phân cấp theo quy định. Ban hành theo thẩm quyền cơ chế đầu tư, chính sách ưu đãi, khuyến khích các cơ quan, đơn vị, cá nhân cung cấp các dịch vụ dân số phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương.

16. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai Chương trình hành động này và của từng bộ, cơ quan, địa phương; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Y tế trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

17. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị xã hội phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác dân số. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Chương trình hành động này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất gửi Bộ Y tế để tổng hợp và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 21-NQ/TW

(Kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ)

STT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp Trình	Sản phẩm hoàn thành
I	**Bộ Y tế**					
1	Xây dựng, trình dự án Luật Dân số	Bộ Y tế	Các Bộ, ngành liên quan	2018	Quốc hội	Luật
2	Xây dựng, trình dự án sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế (nội dung sửa đổi phù hợp với Nghị quyết số 21-NQ/TW)	Bộ Y tế	Các Bộ, ngành liên quan	2019	Quốc hội	Luật
3	Sửa đổi, bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dân số (nội dung liên quan đến mất cân bằng giới tính khi sinh)	Bộ Y tế	Các Bộ, ngành liên quan	2019	Chính phủ	Nghị định
4	Xây dựng Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030	Bộ Y tế	Các Bộ, ngành liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định

STT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp Trình	Sản phẩm hoàn thành
5	Xây dựng Đề án Truyền thông dân số đến năm 2030	Bộ Y tế	Các Bộ, ngành liên quan, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
6	Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp đến năm 2030	Bộ Y tế	Các Bộ, ngành liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
7	Xây dựng Đề án điều chỉnh mức sinh giữa các vùng, đối tượng đến năm 2030	Bộ Y tế	Các Bộ, ngành liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
8	Xây dựng Đề án củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030	Bộ Y tế	Các Bộ, ngành liên quan	2020	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
9	Xây dựng Đề án tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030	Bộ Y tế	Các Bộ, ngành liên quan	2020	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
10	Xây dựng Đề án chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi đến năm 2030	Bộ Y tế	Các Bộ, ngành liên quan	2020	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
11	Xây dựng Đề án củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số đến năm 2030	Bộ Y tế	Các Bộ, ngành liên quan	2020	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định

STT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp Trình	Sản phẩm hoàn thành
12	Xây dựng Đề án nghiên cứu mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về dân số và phát triển giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Y tế	Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan	2020	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
13	Xây dựng, ban hành chính sách đãi ngộ đối với cộng tác viên dân số thôn, bản, tổ dân phố	Bộ Y tế	Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan	2019	Bộ Y tế	Thông tư
14	Xây dựng, ban hành chế độ khuyến khích tinh thần, vật chất đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số	Bộ Y tế	Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan	2019	Bộ Y tế	Thông tư
15	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số	Bộ Y tế	Các Bộ, ngành liên quan	2019	Bộ Y tế	Quyết định
II	**Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**					
1	Xây dựng, trình ban hành dự án sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm xã hội	Bộ Lao động - Thương binh và xã hội	Bộ, ngành liên quan	2019	Quốc hội	Luật
2	Xây dựng, trình ban hành dự án sửa đổi, bổ sung Bộ luật lao động	Bộ Lao động - Thương binh và xã hội	Bộ, ngành liên quan	2019	Quốc hội	Luật

STT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp Trình	Sản phẩm hoàn thành
3	Xây dựng, trình ban hành dự án sửa đổi, bổ sung Luật Người cao tuổi	Bộ Lao động - Thương binh và xã hội	Bộ, ngành liên quan	2020	Quốc hội	Luật
4	Xây dựng, trình ban hành dự án sửa đổi, bổ sung Luật Bình đẳng giới	Bộ Lao động Thương binh và xã hội	Bộ, ngành liên quan	2020	Quốc hội	Luật
5	Xây dựng Đề án sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập	Bộ Lao động Thương binh và xã hội	Bộ, ngành liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
6	Xây dựng Đề án tăng cường quản lý nhà nước, đảm bảo khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản cho người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị	Bộ Lao động Thương binh và xã hội	Bộ, ngành liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
7	Xây dựng Đề án phát huy lợi thế dân số vàng và thích ứng với già hoá dân số	Bộ Lao động Thương binh và xã hội	Bộ, ngành liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
8	Xây dựng Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi đến năm 2030	Bộ Lao động Thương binh và xã hội	Bộ, ngành liên quan	2020	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định

STT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp Trình	Sản phẩm hoàn thành
III	**Bộ Giáo dục và Đào tạo**					
1	Xây dựng, ban hành và thực hiện kế hoạch rà soát, sửa đổi chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khoẻ tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, sinh viên	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành liên quan	2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định
IV	**Bộ Nội vụ**					
1	Xây dựng đề án, mô hình và tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số các cấp	Bộ Nội vụ	Bộ, ngành liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
2	Nghiên cứu, xây dựng Đề án quy định cơ chế phối hợp liên ngành về dân số và phát triển	Bộ Nội vụ	Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
3	Nghiên cứu, xây dựng Đề án thí điểm mạng lưới cộng tác viên thực hiện công tác dân số, gia đình và trẻ em ở cộng đồng	Bộ Nội vụ	Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định

STT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp Trình	Sản phẩm hoàn thành
V	**Bộ Tài chính**					
1	Sửa đổi, bổ sung quy định về phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước (bổ sung nội dung chi công tác dân số)	Bộ Tài chính	Bộ, ngành liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
2	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển thị trường bảo hiểm	Bộ Tài chính	Bộ, ngành liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
VI	**Bộ Kế hoạch và Đầu tư**					
1	Xây dựng quy định về lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ, ngành liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
2	Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách đầu tư phát triển các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ, ngành liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
VII	**Bộ Tư pháp**					
1	Xây dựng, ban hành hướng dẫn đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của cộng đồng	Bộ Tư pháp	Bộ, ngành liên quan	2019	Bộ Tư pháp	Thông tư

STT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp Trình	Sản phẩm hoàn thành
VIII	**Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch**					
1	Nghiên cứu, xây dựng, trình Dự án sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống bạo lực gia đình (Nội dung tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan cũng như trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền cơ sở đối với tình hình bạo lực gia đình trên địa bàn quản lý)	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ, ngành liên quan	2022	Quốc hội	Luật
2	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ, ngành liên quan	2020	Thủ tướng Chinh phủ	Quyết định
3	Quy định về đề cao tính tiền phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của mỗi gia đình trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân số, nhất là nên có 2 con, nuôi dạy con tốt, kính già, yêu trẻ, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Y tế, Bộ ngành liên quan	2018	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Thông tư

STT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp Trình	Sản phẩm hoàn thành
4	Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn hiện hành nhằm thống nhất các tiêu chí đánh giá về gia đình hạnh phúc trong thời kỳ mới; hướng dẫn lồng ghép tuyên truyền về công tác dân số với công tác gia đình; gắn thiết chế văn hóa cơ sở (các hương ước, quy ước của cộng đồng, dòng tộc) trong thực hiện chính sách dân số và xây dựng gia đình hạnh phúc	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ, ngành liên quan	2019	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Thông tư
5	Xây dựng Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình đến năm 2025	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Công an, Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
IX	**Bộ Quốc phòng**					
1	Xây dựng Đề án bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn, khu vực trọng yếu về an ninh quốc phòng	Bộ Quốc phòng	Bộ, ngành liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
X	**Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**					
1	Xây dựng Đề án hoàn thiện các chính sách về di dân, tái định cư dự án thủy lợi, thủy điện để hỗ trợ, tạo điều kiện cho người di cư ổn định cuộc sống, tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ, ngành liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định

STT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp Trình	Sản phẩm hoàn thành
XI	**Bộ Khoa học và Công nghệ**					
1	Đề án về nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
2	Xây dựng, triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia về dân số và phát triển trong tình hình mới	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành liên quan	Các năm	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định
XII	**Ủy ban Dân tộc**					
1	Xây dựng Đề án bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số đặc biệt dân tộc dưới 10 nghìn người	Uỷ ban Dân tộc	Bộ, ngành liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định